TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO PHONG** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST
Ngày 14/11/2023
V/v: "*T/c ly hôn, nuôi con*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO PHONG, TỈNH HÒA BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Thịnh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thanh Hường và bà Trần Thị Mai

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Phong.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 71/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023 về việc " *Tranh chấp ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXX- ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST – HNGĐ giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H – Sinh năm 1997 (*có mặt)*

Bị đơn: Anh Bùi Hữu C – Sinh năm 1994 (*có mặt)*

Cùng cư trú tại: Xóm Mới, xã Thạch Y, huyện C, tỉnh Hòa Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 02/6/2023 và ý kiến tại bản tự khai, nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh C có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Thượng ngày 16/10/2015 (*nay là xã Thạch Yên*). Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, vợ chồng kết hôn được một thời gian thì cả hai cùng đi làm công nhân công ty ở Hải Phòng, trong khoảng thời gian đó giữa hai bên nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do không hợp nhau, do nghi ngờ ghen tuông anh C có hành vi đánh chị H, hiện tại vợ chồng đang sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay quan điểm của chị H cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn gia đình trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vì vậy chị đề nghị

Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C

Về con chung: Chị H và anh C có một con chung tên là Bùi Duy Đ sinh ngày 23/6/2016. Nguyện vọng của chị H sau khi ly hôn là muốn được trực tiếp nuôi con lý do vì từ khi con sinh ra đều ở với chị H và ông bà ngoại, trong khoảng thời gian vợ chồng chị đi làm ăn chị H và anh C đã gửi con ở nhà ông bà ngoại ở xóm Đảy, xã Thạch Yên, huyện Cao Phong, mặc dù làm xa nhưng chị vẫn thường xuyên về thăm con và đủ khả năng kinh tế để nuôi con. Hiên tại chị làm công nhân Công ty giày da Ever Green ở Tiên Lãng, Hải Phong. Thu nhập trung bình mỗi tháng từ 9 triệu đến 11 triệu. Trong khoảng thời gian vợ chồng ly thân, anh C thường xuyên đi làm ăn xa và không hề chu cấp tiền nuôi con, thời gian gần đây khi chị H nộp đơn lên tòa ly hôn anh C không hỏi ý kiến của chị mà tự ý chuyển trường cho con lên học ở trường tiểu học Yên Thượng, vì vậy chị mong muốn Tòa xem xét cho chị được quyền nuôi con đúng theo nguyện vọng của con là được ở với mẹ và ông bà ngoại. Chị chưa đề nghị anh C cấp dưỡng tiền nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có. Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn.

2/ Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Bùi Hữu C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh C và chị H có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Thượng ngày 16/10/2015 (*nay là xã Thạch Yê*n). Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc sau giữa hai bên nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, hiện tại vợ chồng đang sống ly thân. Nay quan điểm của anh C cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung cháu tên là Bùi Duy Đ sinh ngày 23/6/2016. Nguyện vọng của anh C sau khi ly hôn là muốn được nuôi con lý do vì con là con chung nên anh muốn được trực tiếp nuôi con. Năm nay cháu Đ lên lớp 2, anh C đã chuyển trường cho Đ về học tại trường Tiểu học Yên Thượng gần nhà bố và ông bà nội. Anh mong Tòa xem xét cho anh được quyền nuôi con vì anh có đủ khả năng kinh tế để lo cho con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có. Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn anh C nhất trí.

Tại Bản tự khai, Biên bản xác minh của Tòa án nhân dân huyện Cao Phong tại chính quyền địa phương, của bố mẹ chị H và anh C có nội dung:

Chị Bùi Thị H và anh Bùi Hữu C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Thạch huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình, sau khi kết hôn chị H chuyển khẩu về ở cùng với bố mẹ anh C tại xóm Mới, xã Thạch Yên, huyện Cao Phong được một thời gian, chị sinh con và hai vợ chồng gửi con

cho ông bà ngoại ở xóm Đảy, xã Thạch Yên, huyện Cao Phong để đi làm công nhân. Trong khoảng thời gian đó giữa hai bên nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh C do ghen tuông đã có hành vi đánh chị H, hiện tại vợ chồng đang sống ly thân, không ai quan tâm đến ai.

3/ Tại phiên tòa: Chị Bùi Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Bùi Hữu C, chị cho rằng mâu thuẫn chủ yếu dẫn đến việc chị làm đơn xin ly hôn vì không còn tình cảm với anh C, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai và bản thân anh C cũng không có ý định hàn gắn tình cảm, đề nghị Tòa giải quyết ly hôn. Anh C nhất trí với lời khai của chị H, anh cho rằng mâu thuẫn gia đình hết sức trầm trọng, mục đích hôn nhân không Đ được vì vậy anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Quan điểm của chị H và anh C đều muốn được trực tiếp nuôi con chung là Bùi Duy Đ sinh ngày 23/6/2016, anh chị chưa đăt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung và công nợ chung, không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình công nhận việc chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xác định mâu thuẫn giữa chị H và anh C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không Đ được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

- Về con chung: Đề nghị giao cháu Bùi Duy Đ sinh ngày 23/6/2016 cho chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Duy Đ đủ 18 tuổi, chấp nhận ý kiến của chị H chưa đề nghị anh C cấp dưỡng tiền nuôi con sau khi ly hôn

Về tài sản chung và công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên không xem xét.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".* Bị đơn là anh Bùi Hữu C có hộ khẩu thường trú tại Xóm Mới, xã Thạch Yên, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Cao Phong thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thông báo và tống Đ đầy đủ các văn bản cho các bên đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 175 và Điều 177 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 211 BLTTDS. Tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 205BLTTDS để hai bên thỏa thuận với nhau việc giải quyết vụ án. Chị H và anh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa, đã được đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh C được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị H và anh C không có hạnh phúc nguyên nhân là do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên nảy sinh cãi vã, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Trong thời gian Tòa án hòa giải vợ chồng cũng không tìm kiếm được tiếng nói chung cũng như không có giải pháp để cùng nhau dung hòa mâu thuẫn, không cải thiện hàn gắn được quan hệ vợ chồng. Tại phiên tòa anh C đồng ý ly hôn với chị H. Từ những nhận định trên thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh C đã trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không thể Đ được nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyên ly hôn của chị H và anh C là phù hợp Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị H và anh C có một con chung tên là Bùi Duy Đ sinh ngày 23/6/2016. Nguyện vọng của chị H sau khi ly hôn là muốn được trực tiếp nuôi con lý do vì từ khi con sinh ra đều ở với chị H và ông bà ngoại. Cả hai vợ chồng đều đang đi làm ăn xa, hiên tại chị H làm công nhân Công ty giày ra Ever Green ở Tiên Lãng, Hải Phong. Thu nhập trung bình mỗi tháng từ 9 triệu đến 11 triệu nên có đủ khả năng kinh tế để nuôi con. Bản thân anh C đi làm khoán việc tại tỉnh Quảng Ninh, không chứng minh đươc thu nhập hàng tháng nên không thể đảm bảo kinh tế cho việc nuôi con. Thời gian gần đây khi chị H nộp đơn lên tòa ly hôn anh C không hỏi ý kiến của chị mà tự ý chuyển trường cho con lên học ở trường tiểu học Yên Thượng, bạn bè và trường lớp mới Đ chưa quen nên cháu ngày càng nhút nhát, ít giao tiếp

với mọi người. Hơn nữa bản thân cháu Đ có nguyện vọng ở với mẹ, do đó Hội đồng xét xử xét thấy việc giao cháu Bùi Duy Đ cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị H chưa đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn, anh C đồng ý với ý kiến của chị H nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn. Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81 , 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị H được ly hôn với anh Bùi Hữu C

2. Về con chung, cấp dưỡng: Giao con chung là Bùi Duy Đ sinh ngày 23/6/2016 cho chị Bùi Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Duy Đ đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh C chưa phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001783 ngày 26/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Phong. Chị Bùi Thị H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị H và anh Bùi Hữu C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh HB;
-VKSND huyện CP;
- Chi cục THADS huyện CP;
-UBND xã Thạch Yên;
-Các đương sự;
-Lưu VP, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đức Thịnh

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO PHONG
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ, ngày 18 tháng 10 năm 2019

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Phong

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Dậu, Ông Nguyễn Đức Mạnh.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 38/2018/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2019 về việc: Tranh chấp ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Dưng, sinh năm 1974; Có mặt

Bị đơn: Anh Bùi Văn Nhiền, sinh năm 1973; .....

Cùng cư trú tại: Xóm Um, xã Yên Thượng, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ các Điều 56,81, 82, 83.....Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Bùi Thị Dưng, xử cho chị Bùi Thị Dưng được ly hôn với anh Bùi Văn Nhiền.

1.1. Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị Dưng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Thanh Bình, sinh ngày 21/7/2009 và giao cho anh Bùi Văn Nhiền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Văn Anh sinh ngày 10/3/2004 đến khi các cháu trưởng thành, chưa ai phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung

1.2.Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Dưng yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3. Về công nợ chung: Các đương sự không nợ các tổ chức tín dụng và cá nhân nào khác.

2. Về án phí: Chị Bùi Thị Dưng phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0001020 ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hay ngày niêm yết bản án.

Kết quả biểu quyết: .....

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 18 tháng 10 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hòa Bình*
- *TAND tỉnh Hòa Bình*
- *VKSND huyện Cao Phong*
- *Công an huyện Cao Phong*
- *Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình*
- *Các bị cáo*
- *Người bị hại*
- *THADS huyện Cao Phong*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- Lưu hồ sơ vụ án

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO PHONG
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:..../2023/HNGĐ-ST
Ngày 06/01/2023
V/v: "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con".*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO PHONG, TỈNH HÒA BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:*Ông Trần Đức Thịnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công An và bà Lê Thị Thanh Thủy

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Phong.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 1 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 02/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXX- ST ngày 22 tháng 2 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H – Sinh năm 1997 (có mặt)

Bị đơn: Anh Bùi Hữu C – Sinh năm 1994 (có mặt)

Cùng cư trú tại: Xóm Mới, xã Thạch Yên, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 04/10/2023 vàý kiến tại bản tự khai, nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Bùi Hữu C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thu Phong, huyện Cao Phong ngày 10/10/2014 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn chị chuyển về sống chungtại nhà mẹ đẻ của anh C tại Xóm Mới, xã Thạch Yên, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, sau đó giữa hai bên nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh C chơi bời rồi sa vào con đường tệ nạn ma túy, bản thân anh C đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, trong khoảng thời gian anh C đi chấp hành án, chị H nhận thấy không còn tình cảm với anh C nên đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống, hiện tại anh C đã chấp hành án xong và trở về địa phương sinh sống, vợ chồng tôi đang sống ly thân. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gia đình trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Hữu C.

Về con chung: Chị H và anh C có 02 con chung, cháu lớn tên là Phạm Anh Quân sinh ngày 15/11/2014; cháu thứ hai tên là Phạm Huy Hoàng, sinh ngày 18/8/2017. Chị H muốn để anh C được trực tiếp nuôi hai con, chị H sẽ đóng góp cấp dưỡng tiền nuôi con chung, mỗi cháu 1.000.000đ/tháng/cháu cho đến khi các con đủ 18 tuổi, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 01/2023 (Dương lịch), cấp dưỡng vào bất kì ngày nào trong tháng và không có ý kiến gì khác.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng, không yêu cầu anh C phải nộp.

2/ Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Bùi Hữu C

trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với vợ tên là Bùi Thị H sinh năm 1997 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thu Phong, huyện Cao Phong ngày 10/10/2014. Quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do trong thời gian anh đi chấp hành án, chị H có mối quan hệ với người đàn ông khác, mặc dù anh đã khuyên nhủ nhưng chị H vẫn không thay đổi, hiện tại vợ chồng đang sống ly thân, nay chị H làm đơn ly hôn quan điểm của anh là không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh chị 02 con chung, cháu lớn tên là Phạm Anh Quân sinh ngày 15/11/2014; cháu thứ hai tên là Phạm Huy Hoàng, sinh ngày 18/8/2017. Quan điểm của anh C là sẽ trực tiếp nuôi hai con, không muốn chị H nuôi con vì chị H đã bỏ đi và thiếu trách nhiệm. Anh C đề nghị chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, mỗi cháu 1.000.000đ/tháng/cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Bắt đầu cấp dưỡng từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng,

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có. Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết

Về án phí: Chị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng, anh C nhất trí và không có ý kiến gì khác.

* Tại biên bản xác minh ngày 03/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cao Phong tại chính quyền địa phương nơi cư trú của anh Bùi Hữu C có nội dung:

Chị Bùi Thị H và anh Bùi Hữu C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Thu Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình, sau khi kết hôn anh chị về sinh sống cùng với mẹ đẻ của anh C tại xóm Bưng 1, xã Thu Phong huyện Cao Phong.Trong khoảng thời gian chung sống anh C có vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình xét xử về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", sau khi anh C chấp hành án trở về có lên báo với chính quyền địa phương về việc chị H có mối quan hệ với người đàn ông khác và hiện tại chị H đã bỏ nhà đi được khoảng hơn một năm. Hiện tại anh chị đang sống ly thân.

3/ Tại phiên tòa: Chị Bùi Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Bùi Hữu C, chị cho rằng mâu thuẫn chủ yếu dẫn đến việc chị làm đơn xin ly hôn vì không còn tình cảm với anh C, trong quá trình chung sống anh C chơi bời, xa vào tệ nạn xã hội, không quan tâm đến chị, mâu thuẫn gia đình hết sức trầm trọng, mục đích hôn nhân không Đ được đề nghị Tòa giải quyết ly hôn. Anh C không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Quan điểm của anh C nếu phải ly hôn anh muốn được trực tiếp nuôi hai con là Phạm Anh Quân sinh ngày 15/11/2014 và Phạm Huy Hoàng, sinh ngày 18/8/2017, anh yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung,mỗi cháu 1.000.000đ/tháng/cháu cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Bắt đầu cấp dưỡng từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, cấp dưỡng vào ngày15 hàng tháng. Chị H đồng ý để cho anh C được trực tiếp nuôi hai con vì từ nhỏ các cháu đã ở với bố và bà nội tại

xóm Bưng 1, mặt khác chị không muốn thay đổi môi trường học của con, để cho các con vẫn được ổn định chỗ ở, chỗ học, bản thân chị làm phụ xây, lương tháng khoảng 5.000.000đ/tháng. Vì vậy chị đồng ý đóng góp cấp dưỡng nuôi con con chung, mỗi cháu 1.000.000đ/tháng/cháu. Chị H đồng ý cấp dưỡng từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, cấp dưỡng vào ngày15 hàng tháng.

Về tài sản chung và công nợ chung, không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình công nhận việc chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán, HĐXX và các đương sự từ khi thụ lý đến trước khi HĐXX nghị án.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xác định mâu thuẫn giữa chị H và anh C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không Đ được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

- Về con chung: Đề nghị chấp nhận sự ghi nhận thỏa thuận của các đương sự. Giao cháu Phạm Anh Quân sinh ngày 15/11/2014 và Phạm Huy Hoàng, sinh ngày 18/8/2017 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi các con Phạm Anh Quân và Phạm Huy Hoàng mỗi cháu 1.000.000đ/tháng/cháu cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Bắt đầu cấp dưỡng từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, cấp dưỡng vào ngày15 hàng tháng.

Về tài sản chung và công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên không xem xét.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Hphải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi cong chung theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:Đây là vụ án hôn nhân và gia đình "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".* Bị đơn là anh Bùi Hữu C có hộ khẩu thường trú tại xóm Bưng 1, xã Thu Phong, huyện Cao Phong, Hòa Bình. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Cao Phongthụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thông báo và tống Đ đầy đủ các văn bản cho các bên đương sựtheo quy định tại khoản 1 Điều 175 và Điều 177 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.Tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 211 BLTTDS.Tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 205 BLTTDS để hai bên thỏa thuận với nhau việc giải quyết vụ án. Chị H và anh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa, đã được đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân:Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh C được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị H và anh C không có hạnh phúc nguyên nhân là do anh C chơi bời, xa vào tệ nạn xã hội, không chăm lo cho gia đình. Bản thân anh C cho rằng trong thời gian anh chấp hành án chị H có mối quan hệ với người đàn ông khác và hiện tại anh chị đã sống ly thân. Trong thời gian Tòa án hòa giải vợ chồng cũng không tìm kiếm được tiếng nói chung cũng như không có giải pháp để cùng nhau dung hòa mâu thuẫn, không cải thiện hàn gắn được quan hệ vợ chồng. Từ những nhận định trên thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh C đã trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không thể Đ được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị H và anh C cùng xác định có hai con chung tên là Phạm Anh Quân sinh ngày 15/11/2014 và Phạm Huy Hoàng, sinh ngày 18/8/2017. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị H và anh C có cùng quan điểm đề nghị Tòa giao 02 con chung cho anh C được trực tiếp nuôi dưỡng, chị H có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi các con Anh Quân và Huy Hoàng mỗi cháu 1.000.000đ/tháng/cháu cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Bắt đầu cấp dưỡng từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, thời điểm cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng.

Tại Biên bản lấy lời khai của cháu Phạm Anh Quân ngày 16/12/2023, cháu Quân có nguyện vọng ở với anh C vì anh C yêu thương và quan tâm đến cháu,mặt khác từ nhỏcháu đã ở với bố và bà nội,việc tham gia học tập và sinh sống đang ổn định tốt.

Theo Biên bản xác minh tại nhà ông Bùi Văn Biền, trưởng xóm Bưng 1, xã Thu Phong xác nhận sau khi anh C chấp hành án trở về anh đã tu chí làm ăn, làm thợ xây để kiếm tiền nuôi các con, bản thân anh C khai báo hiện tại anh đi làm thợ xây thu nhập khoảng 9.000.000đ/tháng, đủ khả năng để nuôi con và đảm bảo quyền lợi cho các con.Mặt khác khi chị H bỏ đi các con đều ở với anh C và mẹ của anh, các con đều đang đi học ở Cao Phong nên anh muốn các con ổn định chỗ ở, chỗ học. Do đó, việc thỏa thuận thống nhất quan điểm về nuôi con chung của chị H và anh C là có căn cứ, phù hợp với điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận yêu cầu của anh C và sự tự nguyện của chị H, sau khi ly hôn chị H có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi các con Phạm Anh Quân và Phạm Huy Hoàng mỗi cháu 1.000.000đ/tháng/cháu cho đến khi các

con đủ 18 tuổi. Bắt đầu cấp dưỡng từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, thời điểm cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng. Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

Khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; khoản 4 điều 147; điều 227; điều 266; điều 271 và điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 53; khoản 1 điều 56; điều 58, điều 81, điều 82, điều 83, điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị H đối với anh Bùi Hữu C về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H được ly hôn với anh Bùi Hữu C.

2. Về con chung: Giao cho anh Bùi Hữu C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Anh Quân sinh ngày 15/11/2014 và cháu Phạm Huy Hoàng, sinh ngày 18/8/2017cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi các con Anh Quân và Huy Hoàng mỗi cháu 1.000.000đ/tháng/cháu cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Bắt đầu cấp dưỡng từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, thời điểm cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày anh C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị H chưa thi hành số tiền nêu trên cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền nêu trên, hàng tháng chị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0001658 ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình. Chị H còn phải nộp 300.000 đồng 6. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị H và anh Bùi Hữu C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO PHONG
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ, ngày 18 tháng 10 năm 2019

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Phong

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Dậu, Ông Nguyễn Đức Mạnh.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 38/2018/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2019 về việc: Tranh chấp ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Dưng, sinh năm 1974; Có mặt

Bị đơn: Anh Bùi Văn Nhiền, sinh năm 1973; .....

Cùng cư trú tại: Xóm Um, xã Yên Thượng, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ các Điều 56,81, 82, 83.....Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Bùi Thị Dưng, xử cho chị Bùi Thị Dưng được ly hôn với anh Bùi Văn Nhiền.

1.1. Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị Dưng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Thanh Bình, sinh ngày 21/7/2009 và giao cho anh Bùi Văn Nhiền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Văn Anh sinh ngày 10/3/2004 đến khi các cháu trưởng thành, chưa ai phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung

1.2.Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Dưng yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3. Về công nợ chung: Các đương sự không nợ các tổ chức tín dụng và cá nhân nào khác.

2. Về án phí: Chị Bùi Thị Dưng phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0001020 ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hay ngày niêm yết bản án.

Kết quả biểu quyết: .....

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 18 tháng 10 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hòa Bình*
- *TAND tỉnh Hòa Bình*
- *VKSND huyện Cao Phong*
- *Công an huyện Cao Phong*
- *Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình*
- *Các bị cáo*
- *Người bị hại*
- *THADS huyện Cao Phong*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa